

**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 4589 /BCT-ĐL

Hà Nội, ngày 24 tháng 6 năm 2020

V/v phê duyệt bổ sung quy hoạch  
danh mục các dự án điện gió đã được  
Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ  
trương tại Văn bản số 693/TTg-CN  
ngày 09/6/2020

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Thực hiện chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 693/TTg-CN ngày 09 tháng 6 năm 2020 về việc bổ sung các dự án điện gió (ĐG) vào Quy hoạch phát triển điện lực.

Căn cứ Nghị quyết số 751/2019/UBTVQH14 ngày 16 tháng 8 năm 2019 của Ủy ban thường vụ Quốc hội giải thích một số điều của Luật Quy hoạch; Nghị quyết số 110/NQ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2019 của Chính phủ về việc ban hành danh mục các quy hoạch được tích hợp vào quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 59 Luật Quy hoạch.

Bộ Công Thương báo cáo kết quả rà soát thẩm định các dự án điện gió, đề xuất danh mục dự án điện gió để xem xét phê duyệt bổ sung vào Quy hoạch phát triển điện lực, nội dung cụ thể như sau:

### **I. SỰ CẦN THIẾT BỔ SUNG DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ VÀO QUY HOẠCH PHÁT TRIỂN ĐIỆN LỰC**

Sự cần thiết bổ sung quy hoạch điện gió đã được Bộ Công Thương báo cáo Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 1931/BCT-ĐL ngày 19 tháng 3 năm 2020 và Văn bản số 3299/BCT-ĐL ngày 08 tháng 5 năm 2020. Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 693/TTg-CN ngày 09 tháng 6 năm 2020 đồng ý chủ trương bổ sung quy hoạch điện gió theo đề nghị của Bộ Công Thương.

Việc bổ sung quy hoạch điện gió là một trong những giải pháp bổ sung nguồn điện nhanh và thân thiện với môi trường cho hệ thống trước bối cảnh nhiều nhà máy nhiệt điện than chậm tiến độ vận hành so với quy hoạch được duyệt. Phát triển tăng thêm nguồn điện gió đảm bảo phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 55-NQ/TW ngày 11 tháng 02 năm 2020 của Bộ Chính trị về định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 về “sử dụng hiệu quả các nguồn năng lượng tái tạo”.

Việc bổ sung danh mục điện gió vào Quy hoạch phát triển điện lực là cần thiết, làm cơ sở để triển khai bước tiếp theo, đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật về điện lực về đầu tư xây dựng.

## II. TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THẨM ĐỊNH BỔ SUNG QUY HOẠCH

Căn cứ đề xuất bổ sung quy hoạch các dự án điện gió của Ủy ban nhân dân (UBND) các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, kèm hồ sơ bổ sung quy hoạch theo quy định, Bộ Công Thương thực hiện lấy ý kiến các Bộ, ngành liên quan về nội dung hồ sơ để làm cơ sở rà soát, tiến hành thẩm định. Trên cơ sở kết quả rà soát, Bộ Công Thương có công văn gửi UBND các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương yêu cầu hiệu chỉnh và hoàn thiện hồ sơ theo quy định.

Sau khi nhận được hồ sơ hoàn chỉnh, Bộ Công Thương thực hiện thẩm định, lập hồ sơ thẩm định với các tiêu chí cơ bản sau:

- Sự thuận lợi của phương án đấu nối dự án vào hệ thống điện quốc gia.
- Tiềm năng gió tại khu vực dự án đề xuất bổ sung quy hoạch.
- Sự phù hợp của dự án đề xuất với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương, trong đó đặc biệt lưu ý đến việc tránh sử dụng đất rừng (nhất là rừng tự nhiên), khu vực khai thác và dự trữ khoáng sản (như titan).
- Hiệu quả sử dụng đất của dự án đề xuất.

Việc xem xét, thẩm định, trình bổ sung quy hoạch danh mục dự án điện gió được thực hiện phù hợp với các quy định hiện hành về quy hoạch và cơ chế khuyến khích phát triển điện gió tại Việt nam, đảm bảo yêu cầu công khai, minh bạch, chặt chẽ, khoa học, đồng bộ nguồn và lưới điện.

## III. RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ KHẢ NĂNG GIẢI TỎA CÔNG SUẤT

Về khả năng giải tỏa công suất, Bộ Công Thương đã tính toán tổng thể và đánh giá khả năng giải tỏa theo từng vùng, trong đó đề xuất bổ sung quy hoạch thêm các công trình lưới điện, cụ thể như sau:

### 1. Khu vực Bắc Trung Bộ

Hiện nay, tỉnh Quảng Trị đã có 16 dự án điện gió với tổng công suất 638 MW được phê duyệt bổ sung quy hoạch; 2.612 MW điện gió đang được trình bổ sung quy hoạch. Tất cả các dự án nói trên đều tập trung tại khu vực đồi núi phía Tây Quảng Trị và được đề xuất vào vận hành trước tháng 11 năm 2021.

Hiện nay, hệ thống điện 110-220 kV khu vực đáp ứng tương đối tốt nhu cầu giải phóng công suất các nguồn điện trên địa bàn trong chế độ vận hành bình thường. Kết quả tính toán cho thấy, giới hạn giải tỏa công suất tăng thêm nguồn điện gió khu vực tỉnh Quảng Trị khoảng 570 MW (chế độ vận hành bình thường).

Các tỉnh Hà Tĩnh, Quảng Bình, mỗi tỉnh có 01 dự án đề xuất là Dự án Trang trại phong điện HBRE Hà Tĩnh, công suất 120 MW và Trang trại điện gió B&T, tỉnh Quảng Bình, công suất 252 MW, lưới điện đảm bảo giải tỏa công suất.

Như vậy, tổng công suất điện gió có thể bổ sung quy hoạch tại khu vực này khoảng 941 MW.

## 2. Khu vực Nam Trung Bộ

Khu vực Ninh Thuận, Bình Thuận là khu vực có tốc độ tăng trưởng các nguồn năng lượng tái tạo (NELTT) cao nhất trong cả nước. Trong 02 năm 2018-2019 vừa qua, trên khu vực này, có khoảng 2.391 MW điện mặt trời và 200 MW điện gió đã vào vận hành. Ngoài ra, còn có khoảng 1.000 MW điện gió và 1000 MW điện mặt trời đã được bổ sung quy hoạch, nhưng chưa vào vận hành (bao gồm cả Nhà máy điện mặt trời Trung Nam, công suất 450 MW mới được bổ sung quy hoạch, vận hành đồng bộ cùng TBA 500 kV Thuận Nam).

Các tính toán được thực hiện cho các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, tại thời điểm cuối năm 2021 cho thấy, khi toàn bộ các công trình lưới điện truyền tải đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch (tại Văn bản số 1891/TTg-CN ngày 27 tháng 12 năm 2018 và Văn bản số 441/TTg-CN ngày 16 tháng 4 năm 2020) vào vận hành (đặc biệt là TBA 500 kV Thuận Nam và các đường dây 500 kV, 220 kV đầu nối), đồng thời thực hiện giải pháp vận hành tách đường dây 220 kV Di Linh - Đức Trọng, lưới điện khu vực có khả năng hấp thụ thêm khoảng 340 MW các nguồn điện gió và Nhà máy điện mặt trời Thuận Nam Trung Nam (xét chế độ vận hành bình thường).

## 3. Khu vực Tây Nguyên

Tính tới thời điểm hiện tại, khu vực có 13 dự án điện gió với tổng công suất 368 MW đã được phê duyệt bổ sung quy hoạch (BSQH), trong khi tổng quy mô công suất điện gió đang trình BSQH là 11.733,8 MW. Trong đó, khoảng 71,3% công suất (8.368 MW) là các dự án ĐG nằm trên địa bàn tỉnh Gia Lai, tiếp đến là Đắk Lắk (2.683 MW) chiếm 23%, Đắk Nông (460 MW) chiếm 3,9%. Các tỉnh Kon Tum, Lâm Đồng chỉ có 1-2 dự án đề nghị BSQH, công suất lần lượt là 153,5 MW và 69 MW.

Kết quả tính toán cho thấy, trong các trường hợp vận hành cực đoan (buổi trưa mùa lũ, các nguồn thủy điện khu vực Tây Nguyên phát hết công suất) thì ngay trong chế độ vận hành bình thường, TBA 500 kV Pleiku 2 (2x450 MVA) và 500 kV Đắk Nông (2x450 MVA) vận hành đầy tải. Như vậy, chỉ với các nguồn đã BSQH, hệ thống điện khu vực năm 2021 đã tiềm ẩn nhiều rủi ro trong vận hành.

Để có thể xem xét bổ sung thêm công suất điện gió của khu vực, xét đến năm 2021, đề xuất xem xét các phương án sau:

- Trường hợp 1: Cải tạo nâng công suất TBA 500 kV Đắk Nông và Pleiku 2 lên 2x900 MVA:

Trong trường hợp TBA 500 kV Đắk Nông và TBA 500 kV Pleiku 2 được thực hiện nâng công suất lên 2x900 MVA trong năm 2021, thì lưới điện khu vực có thể bổ sung quy hoạch khoảng 1.150 MW nguồn điện gió.

- Trường hợp 2: Cải tạo nâng công suất TBA 500 kV Đăk Nông và Pleiku 2 lên 2x900 MVA; xây mới đường dây 220 kV Chư Sê - Pleiku 2, chiều dài 41 km.

Nếu đẩy sớm tiến độ đường dây 220 kV mạch 2 Pleiku 2 - Chư Sê, chiều dài khoảng 41 km (tiết diện AC500 hoặc 2xAC330) thì có thể giải phóng được thêm khoảng 250 MW công suất, nâng tổng công suất bổ sung thêm trên địa bàn tỉnh Gia Lai, Đăk Lăk lên khoảng 1.400 MW ở lưới 220 kV. Đường dây 220 kV Pleiku 2 - Chư Sê là một phần của đường dây mạch 2 Pleiku 2- Krông Buk đã có trong quy hoạch (2016-2020), hiện đang hoàn thiện Báo cáo nghiên cứu khả thi. Do đó, nếu muốn đẩy sớm đường dây này cần có biện pháp tương ứng để đảm bảo tiến độ vận hành đồng bộ với các dự án điện gió trong năm 2021.

Trường hợp mạch 2 của đường dây 220 kV Dốc Sỏi - Quảng Ngãi vận hành trong năm 2021 thì có thể giải tỏa thêm được khoảng 200 MW điện gió trên địa bàn khu vực tỉnh Gia Lai.

Các dự án đấu lên lưới 500 kV (như dự án ĐG Ia Pết - Đăk Đoa, công suất 200 MW; điện gió Ea Nam, công suất 400 MW) có thể giải tỏa được công suất. Cần kết hợp nhóm dự án để tận dụng hạ tầng lưới điện đấu nối dùng chung.

Ngày 16 tháng 4 năm 2020, Thủ tướng Chính phủ đã có Văn bản số 441/TTg-CN chấp thuận bổ sung Quy hoạch điện VII điều chỉnh danh mục lưới điện 220 kV, 500 kV, trong đó khu vực miền Trung Tây Nguyên có điều chỉnh nâng công suất TBA 500 kV Pleiku 2 và TBA 500 kV Đăk Nông lên thành 1.800 MVA, vận hành giai đoạn 2021-2025.

#### **4. Khu vực Tây Nam Bộ**

Hiện tại, khu vực có 32 dự án ĐG đã bổ sung quy hoạch với tổng quy mô công suất là khoảng gần 2.000 MW. Trong trường hợp xét đến lưới điện đã được phê duyệt quy hoạch đến cuối năm 2021, lưới điện các tỉnh Bến Tre, Trà Vinh, Cà Mau đảm bảo giải tỏa nguồn. Riêng các tỉnh Sóc Trăng và Bạc Liêu, cần xem xét cải tạo sớm một số đường dây 110 kV (vận hành năm 2021) thay vì giai đoạn 2026-2030 như Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh.

Với điều kiện như vậy, tổng quy mô điện gió có thể giải tỏa thêm được khoảng 2.300 MW. Chi tiết các tỉnh khu vực Tây Nam Bộ như sau:

##### *4.1. Tỉnh Cà Mau*

Để giải tỏa công suất các dự án điện gió được bổ sung trên địa bàn tỉnh Cà Mau cần sớm đưa vào vận hành TBA 220 kV Năm Căn và đường dây 220 kV đấu nối trước tháng 11 năm 2021 và thực hiện công trình nâng khả năng tải đường dây 220 kV nhiệt điện (NĐ) Cà Mau - Cà Mau (đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 441/TTg-CN ngày 16 tháng 4 năm 2020).

##### *4.2. Tỉnh Bạc Liêu*

Để giải tỏa nguồn công suất điện gió tỉnh Bạc Liêu cần thực hiện các công trình điện theo quy hoạch tỉnh được duyệt như: xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép Hòa Bình - Đông Hải, đường dây 110 kV Đông Hải - TBA 220 kV Giá Rai.

Đề xuất bổ sung quy hoạch lưới điện 110 kV: nâng khả năng tải đường dây 110 kV Bạc Liêu 2 - Vĩnh Trạch Đông - Thạnh Trị - Sóc Trăng (AC185) thành dây phân pha (AC-2x185).

Giải pháp lưới 220 kV cần đồng bộ: TBA 220 kV Hòa Bình và đường dây đầu nối, đường dây 220 kV mạch kép chuyên tiếp TBA 220 kV Bạc Liêu trên đường dây 220 kV NĐ Cà Mau - Sóc Trăng đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 441/TTg-CN ngày 08 tháng 4 năm 2020.

Ngày 18 tháng 6 năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu có Tờ trình số 87/TTr-UBND đề nghị điều chỉnh quy mô công suất dự án ĐG Hòa Bình 5 từ 120 MW xuống 40 MW và thay bằng dự án ĐG Hoa Kỳ Bạc Liêu công suất 40 MW và Kosy Bạc Liêu công suất 40 MW. Tuy nhiên, vị trí dự án điện gió Kosy Bạc Liêu và Hòa Bình 5 tương đối gần nhau, dự án ĐG Hoa Kỳ Bạc Liêu cách 2 vị trí còn lại khoảng 18 km. Do đó, để đảm bảo phương án đầu nối theo báo cáo của Bộ Công Thương tại Văn bản số 1931/BCT-ĐL ngày 19 tháng 3 năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ thống nhất chủ trương tại Văn bản số 693/TTg-CN ngày 09 tháng 6 năm 2020, Bộ Công Thương kiến nghị điều chỉnh công suất ĐG Hòa Bình 5 thành 80 MW và ĐG Kosy Bạc Liêu, công suất 40 MW.

#### 4.3. Tỉnh Sóc Trăng

Để đảm bảo khả năng giải tỏa các dự án điện gió trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng cần điều chỉnh bổ sung quy hoạch công trình lưới điện truyền tải như sau:

- Nâng công suất TBA 500 kV Long Phú từ 600 MVA lên 2x600 MVA.
- Nhánh rẽ TBA 220 kV Vĩnh Châu (chuyển tiếp trên mạch còn lại đường dây 220 kV Sóc Trăng - Long Phú hoặc chuyển đầu nối về TBA 500 kV Long Phú), chiều dài 20 km (đảm bảo truyền tải công suất 752 MW các ĐG đầu nối vào thanh cái TBA 220 kV Vĩnh Châu, gồm: Lạc Hòa II, Hòa Đông II, Sóc Trăng 4, Phú Cường 1A).

- Các công trình 110 kV theo quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bạc Liêu đã được phê duyệt cần vào vận hành đồng bộ các nguồn điện gió gồm: xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép Trần Đề - TBA 220 kV Sóc Trăng, xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép Vĩnh Châu - TBA 220 kV Bạc Liêu, xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép, chiều dài 20 km, tiết diện phân pha 2xACSR 240, đầu nối từ nhà máy điện gió V2-2 về trạm 110 kV Vĩnh Châu để gom công suất các nhà máy điện gió V1-2, V1-3, V2-3, V2-2.

Ngày 24 tháng 6 năm 2020, UBND tỉnh Sóc Trăng có Văn bản số 108/TTr-UBND nêu vị trí số 21 (ĐG Nexif Sóc Trăng) không khả thi phát triển dự án nên đề xuất thay thế bằng dự án ĐG Sóc Trăng 13 cùng công suất 40 MW. Việc đề

xuất điều chỉnh này là phù hợp, không thay đổi tính toán tổng thể giải tỏa công suất quy hoạch điện gió của tỉnh.

#### 4.4. Tỉnh Bến Tre

Để đảm bảo giải tỏa công suất các nguồn điện gió tỉnh Bến Tre cần thực hiện các công trình lưới điện 110 kV được phê duyệt tại Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bến Tre giai đoạn 2016-2025, có xét đến 2035. Đẩy sớm tiến độ TBA 220 kV Bình Đại và đường dây 220 kV Bình Đại - Mỏ Cày đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 441/TTg-CN ngày 08 tháng 4 năm 2020 (để đảm bảo đồng bộ tiến độ nguồn và lưới, các nhà đầu tư điện gió có thể xem xét giải pháp đầu tư hạng mục này).

Ngoài những công trình nêu trên cần phải bổ sung quy hoạch các đường dây như sau:

- Xây dựng đường dây 110 kV mạch 2 TBA 110 kV Bến Tre - TBA 220 kV Bến Tre.

- Xây dựng đường dây 110 kV mạch 2 từ 220 kV Bến Tre - TBA 110 kV Giồng Trôm, tiết diện phân pha 2xACSR 240.

- Xây dựng đường dây mạch 2 từ 110 kV Giồng Trôm - Ba Tri, tiết diện tiết diện phân pha 2xACSR 240.

- Xây dựng 110 kV mạch kép từ TBA 220 kV Bến Tre đi TBA 220 kV Mỹ Tho dài 15 km, tiết diện phân pha 2xACSR 240.

- Khu vực huyện Thạnh Phú các nhà máy điện gió sẽ đấu nối về trạm cắt 110 kV Bình Thạnh (để giảm số ngăn lộ TBA 110 kV Bình Thạnh hiện có). Trạm cắt 110 kV Bình Thạnh có giải pháp kết nối với TBA 220 kV ĐG Hải Phong để giải tỏa công suất các nhà máy (hoặc một số dự án khu vực này sẽ gom về TBA 220 kV Hải Phong).

#### 5. Khu vực Đông Nam Bộ

Trong khu vực Đông Nam Bộ chỉ được xem xét bổ sung quy hoạch Dự án Công Lý Bà Rịa Vũng Tàu, công suất 102,6 MW (gần bờ), lưới điện tỉnh đảm bảo truyền tải công suất dự án.

*Danh mục dự án lưới điện đồng bộ để giải tỏa công suất nguồn điện gió tại Phụ lục 2.*

#### IV. Kiến nghị

Trên cơ sở các phân tích nêu trên, để có cơ sở triển khai các bước tiếp theo, Bộ Công Thương kiến nghị Thủ tướng Chính phủ:

1. Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch danh mục các dự án điện gió và phương án đấu nối (chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).

2. Quyết định phê duyệt bổ sung quy hoạch các công trình lưới điện đồng bộ giải tỏa công suất như đề xuất tại mục III nêu trên và chi tiết tại Phụ lục 2 kèm theo.

### 3. Giao Bộ Công Thương:

- Phối hợp với UBND các tỉnh, thành phố giám sát việc thực hiện quy hoạch được duyệt, thường xuyên cập nhật khó khăn, vướng mắc, đề giải quyết theo thẩm quyền; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.

- Xem xét, quyết định điều chỉnh, bổ sung các thông số kỹ thuật của hạng mục đầu nối lưới điện các dự án điện gió được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bổ sung quy hoạch theo Phụ lục 2 nêu trên.

- Xem xét, quyết định việc điều chỉnh tọa độ hoặc vị trí các dự án điện gió đã được phê duyệt, đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế trong quá trình triển khai dự án.

### 4. Giao UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương liên quan thực hiện:

- Chịu trách nhiệm xác định, cập nhật nhu cầu sử dụng đất của các dự án điện gió được phê duyệt vào điều chỉnh quy hoạch và kế hoạch sử dụng đất của địa phương. Bố trí quỹ đất để triển khai dự án điện gió và trạm biến áp, lưới điện đầu nối đồng bộ.

- Quản lý hiệu quả hoạt động đầu tư các dự án điện gió của địa phương theo quy định Luật Đầu tư, Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đầu tư và các quy định khác có liên quan.

5. Giao Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các đơn vị thành viên thực hiện các thỏa thuận chuyên ngành và thực hiện đầu tư các hạng mục lưới điện liên quan, đảm bảo tiến độ vận hành đồng bộ các nguồn và lưới điện theo quy hoạch được duyệt.

Bộ Công Thương kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTgCP Trịnh Đình Dũng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Viện Năng lượng;
- Tập đoàn Điện lực Việt Nam;
- Lưu: VT, ĐL (KH&QH-thg).



**Hoàng Quốc Vượng**

**PHỤ LỤC 1: DANH MỤC DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ VÀ PHƯƠNG ÁN ĐẦU NÓI ĐỀ NGHỊ BỔ SUNG QUY HOẠCH**  
(Ban hành kèm theo Văn bản số 589/BCT-DL ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương)

| STT      | Tên dự án ĐG                       | Công suất (MW) | Xã  | Huyện                        | Tỉnh      | Phương án đầu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|----------|------------------------------------|----------------|---|------------------------------|-----------|--|--|
| <b>I</b> | <b>Khu vực Bắc Trung Bộ</b>        |                |   |                              |           |  |  |
| 1        | Trang trại phong điện HBRE Hà Tĩnh | 120            | Kỳ Lạc,<br>Kỳ Hoa,<br>Kỳ Hưng;<br>phường<br>Kỳ Trinh,<br>Kỳ Thịnh,<br>Kỳ Long,<br>Kỳ Liên,<br>Kỳ Phương | Kỳ Anh,<br>thị xã<br>Hà Tĩnh | Hà Tĩnh   | - Xây dựng trạm biến áp 110 kV, công suất 2x70 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép đầu nối trạm 110 kV Nhà máy điện gió HBRE Hà Tĩnh chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Kỳ Anh - Vũng Áng, tiết diện dây dẫn 300 mm <sup>2</sup> , chiều dài 6,5 km  | Đảm bảo giải tỏa công suất trước khi trạm 220 kV Vũng Áng vào vận hành và thuận lợi cho việc phát triển lưới điện 110 kV tỉnh Hà Tĩnh trong giai đoạn sắp tới. |
| 2        | LIG Hướng Hóa 1                    | 48             | Hướng Tân   | Hướng Hóa                    | Quảng Trị | - Xây dựng trạm nâng áp nâng 35/220 kV tại Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 1, quy mô 63 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn đầu nối từ trạm biến áp 35/220 kV Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 1 đến trạm biến áp 35/220 kV Hướng Tân, tiết diện ACSR300, chiều dài khoảng 3,5 km.<br>- Mở rộng và đầu tư xây dựng 01 ngăn xuất tuyến 220 kV tại trạm biến áp 35/220 kV Hướng Tân. | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0)  |
| 3        | LIG Hướng Hóa 2                    | 48             |   | Hướng Hóa                    | Quảng Trị | - Xây dựng trạm biến áp nâng 35/220 kV tại Nhà máy điện gió LIG Hướng  | Trong chế độ vận hành bình thường  |



| STT | Tên dự án ĐG              | Công suất (MW) | Xã  | Huyện               | Tỉnh       | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất            |
|-----|---------------------------|----------------|---|---------------------|------------|---|---|
|     |                           |                | Tân Long, Tân Lập và Hướng Lộc                          |                     |            | Hóa 2, quy mô 63 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn đầu nối từ trạm biến áp 35/220 kV Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 2 đến trạm biến áp 35/220 kV Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 1, tiết diện ACSR 300, chiều dài khoảng 6,5 km.<br>- Mở rộng và đầu tư xây dựng 01 ngăn xuất tuyến 220 kV tại trạm biến áp 35/220 kV Nhà máy điện gió LIG Hướng Hóa 1. | (N-0)                                   |
| 4   | Trang trại điện gió B&T   | 252            | Gia Ninh; Hải Ninh; Ngu Thủy Bắc; Thanh Thủy; Hồng Thủy | Quảng Ninh; Lệ Thủy | Quảng Bình |   |   |
| 4.1 | Trang trại điện gió B&T 1 | 100,8          | Gia Ninh; Hải Ninh                                      | Quảng Ninh          | Quảng Bình | - Xây dựng trạm biến áp 220 kV (Trạm B&T 1), quy mô 1x125 MVA đồng bộ với Trang trại điện gió B&T 1. Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép tiết diện 400 mm <sup>2</sup> , dài khoảng 10 km đầu nối trạm biến áp 220 kV B&T 1 chuyển tiếp vào đường dây 220 kV Đồng Hới -  | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |

| STT | Tên dự án ĐG                  | Công suất (MW) | Xã   | Huyện                  | Tỉnh       | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất            |
|-----|-------------------------------|----------------|--|------------------------|------------|---|---|
| 4.2 | Trang trại điện gió B&T 2     | 151,2          | Gia Ninh;<br>Ngư Thủy Bắc;<br>Thanh Thủy;<br>Hồng Thủy | Quảng Ninh;<br>Lệ Thủy | Quảng Bình | - Xây dựng trạm biến áp 220 kV (Trạm B&T 2), quy mô 2x90 MVA đồng bộ với Trang trại điện gió B&T 2. Xây dựng mới ĐZ 220 kV mạch kép tiết diện 400 mm <sup>2</sup> , dài khoảng 18 km, đấu nối Trạm B&T 2 vào thanh cái 220 kV của Trạm B&T 1. | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |
| 5   | Hải Anh                       | 40             | Tân Thành và thị trấn Lao Bảo                          | Lao Bảo                | Quảng Trị  | - Xây dựng trạm biến áp 22/110 kV tại điện gió Hải Anh, công suất 50 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch đơn đầu về thanh cái 110 kV Trạm 110 kV Lao Bảo, dây 240 mm <sup>2</sup> , dài 2 km.  | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |
| 6   | TNC Quảng Trị 1               | 50             | Tân Thành  | Hương Hóa              | Quảng Trị  | - Xây dựng trạm biến áp nâng 22/220 kV Quảng Trị TNC, công suất 125 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn đầu vào trạm 220 kV Hương Tân, dây dẫn 300 mm <sup>2</sup> , dài 11 km.  | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |
| 7   | TNC Quảng Trị 2               | 50             | Tân Long   | Hương Hóa              | Quảng Trị  | Xây dựng đường dây 22 kV 04 mạch từ Nhà máy điện gió Quảng Trị TNC 2 đấu nối về trạm 22/220 kV Quảng Trị TNC, dây dẫn ACSR-240, chiều dài 15,0 km.  |   |
| 8   | Nhà máy điện gió Hương Linh 5 | 30             | Hương Linh   | Hương Hóa              | Quảng Trị  | - Xây dựng đường dây 22kV 3 mạch, chiều dài khoảng 15 km, dây dẫn AC-240mm <sup>2</sup> từ Nhà máy điện gió Hương Linh 5 đến đấu nối vào Thanh cái  |   |

| STT | Tên dự án ĐG                  | Công suất (MW) | Xã         | Huyện   | Tỉnh      | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất |
|-----|-------------------------------|----------------|------------|---------|-----------|--|------------------------------|
| 9   | Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2 | 30             | Hướng Hiệp | Đakrông | Quảng Trị | <p>22kV trạm biến áp 22/110/220kV Hướng Linh, công suất 2x125MVA (trạm gom công suất các dự án điện năng lượng tái tạo khu vực xã Hướng Linh và lân cận).</p> <p>- Trạm biến áp 22/110/220kV Hướng Linh được truyền tải và đấu nối đến TC 220kV Trạm 220kV Lao Bảo bằng đường dây 220kV, chiều dài dự kiến 12km, dây dẫn 300mm<sup>2</sup>.</p> <p>- Xây dựng trạm biến áp 22/110/220kV Hướng Linh, công suất 2x125MVA (trạm gom công suất các dự án điện năng lượng tái tạo khu vực xã Hướng Linh và lân cận).</p> <p>- Trạm biến áp 22/110/220kV Hướng Linh được truyền tải và đấu nối đến Thanh cái 220kV Trạm 220kV Lao Bảo bằng đường dây 220kV, chiều dài dự kiến 12km, dây dẫn AC300mm<sup>2</sup>.</p> <p>- Xây dựng trạm biến áp 22/110kV Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2, công suất 2x40MVA gom công suất Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2 và Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 3.</p> <p>- Xây dựng đường dây 110kV mạch đơn, dây dẫn AC-300mm<sup>2</sup>, chiều dài dự kiến 8km đấu nối từ Trạm 22/110kV Nhà máy điện gió Hướng Hiệp 2 vào Thanh cái 110kV TBA 22/110/220kV Hướng Linh, công suất 2x125MVA</p> |                              |

| STT | Tên dự án ĐG                  | Công suất (MW) | Xã         | Huyện     | Tỉnh      | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất |
|-----|-------------------------------|----------------|------------|-----------|-----------|--|------------------------------|
| 10  | Nhà máy điện gió Hường Hiệp 3 | 30             | Hường Hiệp | Đakrông   | Quảng Trị | <p>(trạm gom công suất các dự án điện năng lượng tái tạo khu vực xã Hường Linh và lân cận).</p> <p>- Xây dựng đường dây 22kV 3 mạch, tổng chiều dài dự kiến 15km, dây dẫn 240mm<sup>2</sup> từ Nhà máy điện gió Hường Hiệp 3 đến đầu nối vào thanh cái 22kV trạm biến áp 22/110kV Nhà máy điện gió Hường Hiệp 2, công suất 2x40MVA, sau đó truyền tải công suất trên đường dây 110kV đến thanh cái 110kV trạm biến áp 22/110/220kV Hường Linh.</p> <p>- Trạm biến áp 22/110/220kV Hường Linh được truyền tải và đầu nối đến Thanh cái 220kV Trạm 220kV Lao Bảo bằng đường dây 220kV, chiều dài dự kiến 12km, dây dẫn AC-300mm<sup>2</sup>.</p> |                              |
| 11  | Hường Linh 7                  | 30             | Hường Linh | Hường Hóa | Quảng Trị | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng áp 22/110kV, công suất 1x40MVA Nhà máy điện gió Hường Linh 7 đầu nối đến thanh cái 110kV trạm biến áp 22/110kV Gelex 3 bằng đường dây mạch đơn, dây dẫn ACSR185, chiều dài khoảng 4 km.</p>  |                              |
| 12  | Hường Linh 8                  | 25,2           | Hường Linh | Hường Hóa | Quảng Trị | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng áp 22/110kV, công suất 1x40MVA Nhà máy điện gió Hường Linh 8, đầu nối đến thanh cái 110kV trạm biến áp 22/110kV Gelex 3 bằng đường dây</p>   |                              |

| STT | Tên dự án ĐG                         | Công suất (MW) | Xã                | Huyện     | Tỉnh      | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất |
|-----|--------------------------------------|----------------|-------------------|-----------|-----------|--|------------------------------|
| 13  | Nhà máy điện gió AMACCAO Quảng Trị 1 | 50             | Tân Liên, Tân Lập | Hương Hóa | Quảng Trị | <p>mạch đơn, dây dẫn ACSR185, chiều dài khoảng 3 km.</p> <p>- Xây dựng TBA nâng áp 35/220kV AMACCAO tại vị trí Nhà máy điện gió AMACCAO Quảng Trị 1, công suất 1x63MVA và 01 ngăn xuất tuyến ĐZ 220kV.</p> <p>- Xây dựng đường dây 220kV mạch đơn, dây dẫn ACSR-400, chiều dài khoảng 7km, từ trạm biến áp 220kV AMACCAO đấu nối vào thanh cái 220kV của trạm biến áp 220kV Lao Bảo.</p> |                              |
| 14  | Nhà máy điện gió Tân Hợp             | 38             | Tân Hợp, Húc      | Hương Hóa | Quảng Trị | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng áp 35/110kV Nhà máy điện gió Tân Hợp, công suất 1x63MVA.</p> <p>- Xây dựng đường dây 110kV mạch đơn, dây dẫn ACSR-185mm2 chiều dài khoảng 5,0 km từ trạm biến áp 35/110kV Nhà máy điện gió Tân Hợp đấu nối vào thanh cái 110kV trạm biến áp 220 kV Lao Bảo.</p>  |                              |
| 15  | Nhà máy điện gió Tài Tâm             | 50             | Hương Phùng, Húc  | Hương Hóa | Quảng Trị | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng áp 35/220kV Nhà máy điện gió Tài Tâm, công suất 2x63 MVA (gom công suất các nhà máy điện gió Tài Tâm và Hoàng Hải).</p> <p>- Xây dựng đường dây 220kV phân pha, dây dẫn ACSR-2x400, dài khoảng 10,3 km từ trạm biến áp nâng áp 35/220kV Nhà máy điện gió Tài Tâm</p>   |                              |

| STT       | Tên dự án ĐG                | Công suất (MW) | Xã                                 | Huyện     | Tỉnh       | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----------|-----------------------------|----------------|------------------------------------|-----------|------------|---|--|
| 16        | NMĐG Hoàng Hải              | 50             | Húc                                | Hương Hóa | Quảng Trị  | đấu nối vào thanh cái 220 kV trạm biến áp 220kV Lao Bảo.<br>- Xây dựng đường dây 35kV từ Nhà máy điện gió Hoàng Hải đấu vào thanh cái 35kV trạm biến áp nâng áp 35/220kV Nhà máy điện gió Tài Tâm, dây dẫn ACSR-240, chiều dài khoảng 6 km.   |  |
| <b>II</b> | <b>Khu vực Nam Trung Bộ</b> |                |                                    |           |            |   |  |
| 1         | BIM                         | 88             | Phước Minh, Phước Ninh, Phước Diêm | Thuận Nam | Ninh Thuận | - Xây dựng trạm biến áp 33/220 kV điện gió BIM, quy mô công suất 200 MW.<br>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn đầu nối trạm biến áp 220 kV điện gió BIM về trạm cắt 220 kV Quán Thè, chiều dài khoảng 3 km, tiết diện ACSR400 (trạm cắt 220 kV Quán Thè là trạm cắt 220 kV đầu nối dự án điện mặt trời BIM 3 được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 594/TTg-CN ngày 10 tháng 5 năm 2018). | Trạm biến áp 50 kV Thuận Nam và các đường dây 500, 220 kV đầu nối  |
| 2         | ĐG 7A                       | 50             | xã Phước Minh và xã Phước Ninh     | Thuận Nam | Ninh Thuận | - Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió 7A công suất 63 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép đầu nối trạm biến áp 110 kV điện gió 7A về thanh cái 110 kV trạm biến áp 220 kV Ninh Phước, chiều dài 12 km, dây dẫn ACSR300, treo trước 1   | - Trong chế độ vận hành bình thường (N-0)<br>- Sau khi các công trình lưới điện giải tỏa công suất năng lượng tái tạo đã |

| STT | Tên dự án ĐG       | Công suất (MW) | Xã                    | Huyện               | Tỉnh       | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|--------------------|----------------|-----------------------|---------------------|------------|---|--|
| 3   | Đàm Nai 4          | 27,6           | Bắc Phong, xã Bắc Sơn | Thuận Bắc, Ninh Hải | Ninh Thuận | <p>mạch</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió Đàm Nai 4 công suất 40 MVA.</li> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép ACSR-300 từ trạm biến áp điện gió Đàm Nai 4 đấu nối về thanh cái 110kV trạm 220 kV Tháp Chàm, chiều dài khoảng 2 km, treo trước 1 mạch.</li> <li>Xây dựng trạm biến áp nâng áp 22/110kV Nhà máy điện gió Lợi Hải 2, công suất 1x40MVA.</li> <li>Xây dựng đường dây 22kV mạch kép từ Nhà máy điện gió Lợi Hải 2 đấu chuyển tiếp trên đường dây 110kV Tháp Chàm - Cam Thịnh Đông, dây dẫn 2xACSR-240, chiều dài khoảng 25m.</li> </ul> | <p>được bố sung quy hoạch vào vận hành, đặc biệt là Trạm 500kV Thuận Nam và đường dây 500kV Thuận Nam - Vĩnh Tân</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Các đường dây 220 kV sau Trạm 500 kV Thuận Nam: đường dây 220 kV mạch kép Ninh Phước - Thuận Nam, đường dây 4 mạch lộ ra 220 kV Thuận Nam chuyển tiếp trên đường dây 220 kV Ninh Phước - Vĩnh Tân.</li> <li>Vận hành tách đường dây 220 kV Di Linh - Đức Trọng.</li> </ul> |
| 4   | Lợi Hải 2          | 28,9           | Lợi Hải               | Thuận Bắc           | Bình Thuận |   |  |
| 5   | Đàm Nai 3          | 39,4           | Bắc Phong, xã Bắc Sơn | Thuận Bắc, Ninh Hải | Ninh Thuận | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 110 kV Đàm Nai 3 công suất 63 MVA.</li> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch đơn, dây dẫn AC240, chiều dài khoảng 1,8 km đấu nối nhà máy điện gió Đàm Nai 3 về thanh cái 110 kV điện gió Đàm Nai 4</li> </ul>  |  |
| 6   | ĐG số 5 Ninh Thuận | 46,2           | Phước Hữu             | Ninh Phước          | Ninh Thuận | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 220kV điện gió số 5 Ninh Thuận công suất 50 MVA;</li> <li>Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép, dây dẫn ACSR 330, chiều dài khoảng 2 km đấu nối điện gió số 5 Ninh Thuận về thanh cái 220kV trạm 220 kV</li> </ul>   |  |

| STT | Tên dự án ĐG            | Công suất (MW) | Xã         | Huyện      | Tỉnh       | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|-------------------------|----------------|------------|------------|------------|--|---|
|     |                         |                |            |            |            | Ninh Phước (giai đoạn này treo trước 1 mạch)   |   |
| 7   | Công Hải 1 GD 2         | 25             | Công Hải   | Thuận Bắc  | Ninh Thuận | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió Công Hải 1 giai đoạn 2 công suất 35 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép, dây dẫn phân pha ACSR2x240, chiều dài khoảng 0,8 km đấu nối nhà máy điện gió Công Hải 1 giai đoạn 2 chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Ninh Hải – Nam Cam Ranh.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm biến áp 220 kV Cam Ranh và đường dây đấu nối</li> <li>- Nâng khả năng tải đường dây 110 kV Tháp Chàm 2 - Ninh Hải - XM Công Thanh - Nam Cam Ranh - Vinh Cam Ranh - Trạm 220/110kV Cam Ranh (được phê duyệt tại Quyết định số 667/QĐ-BCT ngày 01/03/2018)</li> </ul> |
| 8   | Phước Hữu - Duyên Hải 1 | 30             | Phước Hữu  | Ninh Phước | Ninh Thuận | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV công suất 40 MVA</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép từ Trạm 110 kV điện gió Phước Hữu - Duyên Hải 1 đấu chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Tháp Chàm - Ninh Phước (mạch 2), chiều dài 2,7 km, tiết diện phân pha 2xACSR300</li> </ul>                            | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong chế độ vận hành bình thường (N-0)</li> <li>- Sau khi các công trình lưới điện giải tỏa công suất năng lượng tái tạo đã được bổ sung quy hoạch vào vận hành, đặc biệt là Trạm 500 kV Thuận Nam và</li> </ul>  |
| 9   | ĐG Việt Nam Power số 1  | 30             | Phước Minh | Thuận Nam  | Ninh Thuận | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV công suất 40 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch</li> </ul>   |   |



| STT        | Tên dự án ĐG              | Công suất (MW) | Xã                     | Huyện     | Tỉnh     | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|------------|---------------------------|----------------|------------------------|-----------|----------|--|---|
|            |                           |                |                        |           |          | kép từ điện gió Việt Nam Power số 1 về thanh cái 110 kV điện gió 7A, chiều dài 6 km, tiết diện phân pha 2xACSR240  | đường dây 500kV Thuận Nam - Vĩnh Tân<br>- Vận hành tách đường dây 220 kV Di Linh - Đức Trọng  |
| <b>III</b> | <b>Khu vực Tây Nam Bộ</b> |                |                        |           |          |  |   |
| 1          | Đông Hải 1 - giai đoạn 2  | 50             | Long Điền Đông         | Đông Hải, | Bạc Liêu | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nhà máy điện gió Đông Hải 1 giai đoạn 2 được đấu nối vào thanh cái 110 kV trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Đông Hải 1; lắp thêm máy biến áp 110 kV thứ 2 quy mô công suất 63 MVA.</li> <li>Tận dụng hạ tầng đấu nối có sẵn của trạm cắt 110 kV Hòa Bình và tuyến đường dây 110 kV Nhà máy điện gió Đông Hải 1.</li> </ul> | Vận hành đồng bộ với đường dây 110 kV mạch kép Hòa Bình - Đông Hải, đường dây 110 kV Đông Hải - TBA 220 kV Giá Rai (được phê duyệt trong Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh Bạc Liêu tại Quyết định số 2548/QĐ-BCT ngày 18/7/2018, với tiến độ vận hành giai đoạn 2016-2020), hoặc Trạm 220 kV Hòa Bình và các đường dây 220, 110 kV đầu nối được Thủ |
| 2          | Hòa Bình 1 giai đoạn 2    | 50             | Vĩnh Hậu và Vĩnh Hậu A | Hoà Bình  | Bạc Liêu | <ul style="list-style-type: none"> <li>Lắp thêm máy biến áp 110 kV thứ 2 quy mô công suất 63 MVA tại trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Hòa Bình 1 phục vụ truyền tải công suất dự án nhà máy điện gió Hòa Bình 1- giai đoạn 2 lên hệ thống điện 110 kV.</li> <li>Tận dụng hạ tầng đấu nối có sẵn của Nhà máy điện gió Hòa Bình 1.</li> </ul>                      |   |
| 3          | Hòa Bình 2                | 50             | Vĩnh Hậu và            | Hoà Bình  | Bạc Liêu | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Hòa Bình 2 công suất 63</li> </ul>  |   |

| STT | Tên dự án ĐG          | Công suất (MW) | Xã                     | Huyện     | Tỉnh     | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|-----------------------|----------------|------------------------|-----------|----------|--|---|
|     |                       |                | Vĩnh Thịnh             |           |          | MVA.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép đấu nối Nhà máy điện gió Hòa Bình 2 về trạm cắt 110 kV Hòa Bình, chiều dài 2,5 km, tiết diện ACSR240mm.   | tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 441/TTg-CN ngày 16/4/2020.  |
| 4   | Hòa Bình 5            | 80             | Vĩnh Thịnh và Vĩnh Hậu | Hoà Bình  | Bạc Liêu | - Xây dựng trạm biến áp 220 kV điện gió Hòa Bình 5 công suất 150 MW.<br>- Xây dựng đường dây 220 kV chuyển tiếp trên đường dây 220 kV Giá Rai – Bạc Liêu, chiều dài 11,3 km, tiết diện đồng bộ với khả năng tải đường dây 220 kV Giá Rai – Bạc Liêu. | Đường dây 220 kV mạch kép đấu nối trạm biến áp 220 kV Bạc Liêu chuyển tiếp trên đường dây 220 kV Nhiệt điện Cà Mau – Bạc Liêu được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 441/TTg-CN ngày 16/4/2020. |
| 5   | Kosy Bạc Liêu         | 40             | Vĩnh Thịnh và Vĩnh Hậu | Hoà Bình  | Bạc Liêu |  |   |
| 6   | Khai Long giai đoạn 2 | 100            | Đất Mũi                | Ngọc Hiển | Cà Mau   | - Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió Khai Long giai đoạn 2 công suất 2x63 MVA, điện gió Khai Long giai đoạn 3 công suất 2x63 MVA.   | Công trình trạm biến áp 220 kV Năm Căn và đường dây 220 kV Năm Căn – Cà Mau 2   |
| 7   | Khai Long giai đoạn 3 | 100            | Đất Mũi                | Ngọc Hiển | Cà Mau   | - Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép đấu nối từ Trạm biến áp điện gió Khai Long 2 và trạm biến áp 110 kV điện gió Khai Long 3 về thanh cái 110   |   |

| STT | Tên dự án ĐG     | Công suất (MW) | Xã                               | Huyện            | Tỉnh      | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|------------------|----------------|----------------------------------|------------------|-----------|--|--|
| 8   | Viên An          | 50             | Viên An                          | Ngọc Hiến        | Cà Mau    | <p>kV trạm 220 kV Năm Căn, chiều dài 40 km, tiết diện phân pha 2xACSR240 mm<sup>2</sup>.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 220 kV điện gió Viên An, công suất 63 MVA.</li> <li>Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn, chiều dài 20 km, tiết diện ACSR400 đấu nối điện gió Viên An về thanh cái 110 kV TBA 220 kV Năm Căn.</li> </ul> |  |
| 9   | Sóc Trăng 4      | 350            | phường 1, phường 2 và xã Lạc Hòa | Thị xã Vĩnh Châu | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 220 kV điện gió Sóc Trăng 4 công suất 4x100 MVA đặt tại Nhà máy điện gió Sóc Trăng 4.</li> <li>Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép đấu nối từ trạm biến áp 220 kV điện gió Sóc Trăng 4 về thanh cái 220 kV trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu, dây dẫn phân pha ACSR-3x400, chiều dài 5,0 km.</li> </ul>  | <p>Trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu và đường dây đấu nối, Nâng công suất Trạm 500 kV Long Phú lên 2x600 MVA.</p> <p>Bổ sung thêm nhánh rẽ đấu nối trạm biến áp 220 kV chuyển tiếp trên mạch còn lại đường dây 220 kV Sóc Trăng – Long Phú</p> |
| 10  | Phú Cường 1A, 1B | 200            | Ngoài biển                       | Thị xã Vĩnh Châu | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 220 kV điện gió Phú Cường Sóc Trăng 1A quy mô công suất 3x80 MVA đồng bộ với tiến độ vận hành từng nhà máy.</li> <li>Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép từ trạm nâng áp 35/220 kV Điện gió Phú Cường Sóc Trăng về trạm 220 kV Vĩnh Châu, dây dẫn phân pha</li> </ul>                                |  |

| STT | Tên dự án ĐG                  | Công suất (MW) | Xã                                     | Huyện                  | Tỉnh      | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|-------------------------------|----------------|--|------------------------|-----------|---|---|
|     |                               |                |  |                        |           | 2xACSR400, chiều dài 22 km.   |   |
| 11  | Sóc Trăng 16                  | 40             | Phường<br>Khánh<br>Hòa,<br>Phường<br>1 | thị xã<br>Vĩnh<br>Châu | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió Sóc Trăng 16 công suất 63 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch đơn từ trạm biến áp 110 kV điện gió Sóc Trăng 16 về thanh cái 110 kV trạm biến áp 220 kV Sóc Trăng, chiều dài 24 km, tiết diện ACSR240</li> </ul> | Trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu;<br>Đường dây 110 kV mạch kép Vĩnh Châu - Bạc Liêu 220 kV<br>Nâng khả năng tải đường dây 110 kV Sóc Trăng - Vĩnh Châu |
| 12  | ĐG số 7 Sóc Trăng giai đoạn 2 | 90             |  | Vĩnh<br>Châu           | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp bổ sung 2 máy biến áp 110 kV công suất 2x63 MVA tại trạm biến áp 110 kV ĐG số 7 giai đoạn 1 (V1-3).</li> <li>- Tận dụng hạ tầng đấu nối điện gió V1-3</li> </ul>   | Trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu;<br>Đường dây 110 kV mạch kép Vĩnh Châu - Bạc Liêu 220 kV<br>Nâng khả năng tải đường dây 110 kV Sóc Trăng - Vĩnh Châu |
| 13  | Sóc Trăng 11                  | 100,8          | Xã An<br>Thạch và<br>An<br>Thạch 3     | Cù Lao<br>Dung         | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Sóc Trăng 11 quy mô công suất 2x63 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép chiều dài 6 km, tiết diện phân pha</li> </ul>  | Đồng bộ với đường dây 110 kV mạch kép từ trạm biến áp 110 kV Trần Đề - Trạm 220 kV Sóc Trăng, dài 33 km,  |

| STT | Tên dự án ĐG    | Công suất (MW) | Xã | Huyện     | Tỉnh      | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|-----------------|----------------|----|-----------|-----------|---|--|
| 14  | Hòa Đông 2      | 72             |    | Vĩnh Châu | Sóc Trăng | <p>2xACSR240 đấu nối Nhà máy điện gió Sóc Trăng 11 về trạm cắt 110 kV Trần Đề</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Hòa Đông II công suất 1x100 MVA;</li> <li>Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép từ trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Hòa Đông II đấu nối chuyển tiếp trên đường dây 220 kV Vĩnh Châu</li> <li>Trung tâm điện lực Long Phú, chiều dài khoảng 1,0 km, dây dẫn phân pha 3xACSR400 mm<sup>2</sup></li> </ul> | Trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu và đường dây đấu nối, Nâng công suất trạm biến áp 500 kV Long Phú lên 2x600 MVA.               |
| 15  | Lạc Hòa 2       | 130            |    | Vĩnh Châu | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Lạc Hòa II công suất 1x180 MVA;</li> <li>Xây dựng đường dây 220 kV 220 kV mạch đơn từ trạm biến áp 220kV Nhà máy điện gió Lạc Hòa II đấu vào thanh cái 220 kV của TBA 220 kV Nhà máy điện gió Hòa Đông, dây dẫn phân pha 2xACSR-400, chiều dài 6 km.</li> </ul>  | <p>Bổ sung thêm nhánh rẽ đấu nối trạm biến áp 220 kV chuyển tiếp trên mạch còn lại đường dây 220 kV Sóc Trăng – Long Phú</p> |
| 16  | BCG Sóc Trăng 1 | 50             |    | Vĩnh Châu | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió BCG Sóc Trăng 1 công suất 63 MVA;</li> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch đơn từ trạm biến áp 110 kV ĐG BCG</li> </ul>   | <p>Trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu;</p> <p>Đường dây 110 kV mạch kép Vĩnh Châu - Bạc Liêu</p>                                  |

| STT | Tên dự án ĐG                                      | Công suất (MW) | Xã                          | Huyện             | Tỉnh      | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|---|----------------|-----------------------------|-------------------|-----------|--|--|
|     |   |                |                             |                   |           | Sóc Trăng 1 về trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu dài 8 km, ACSR185   | 220 kV<br>Nâng khả năng tải đường dây 110 kV Sóc Trăng – Vĩnh Châu   |
| 17  | Trần Đề   | 50             | Long Phú; Đại Ân 2; Liêu Tú | Long Phú; Trần Đề | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Trần Đề công suất 63 MVA</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch đơn về Trạm cắt 110 kV Trần Đề dài 4 km, ACSR185</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Đồng bộ với đường dây 110 kV mạch kép từ trạm biến áp 110 kV Trần Đề - Trạm biến áp 220 kV Sóc Trăng, dài 33 km, tiết diện ACSR240</li> </ul>   |
| 18  | Sông Hậu  | 50             | Đại Ân 2, Trung Bình,       | Trần Đề           | Sóc Trăng | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Sông Hậu công suất 63 MVA</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch đơn về Trạm cắt 110 kV Trần Đề dài 4 km, ACSR185</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió công suất 40 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép về trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu, chiều dài khoảng 10 km , ACSR300, trước mắt treo 1 mạch.</li> </ul> |
| 19  | Sóc Trăng số 13 (thay thế tên cũ là Nexif Energy) | 40             | Vĩnh Hiệp, Vĩnh Phúc        | Vĩnh Châu         | Sóc Trăng |  | Trạm biến áp 220 kV Vĩnh Châu và đường dây đấu nối   |
| 20  | Đông Thành 1                                      | 80             | Đông Hải                    | Duyên Hải         | Trà Vinh  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Đông Thành 1 công suất 125 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch</li> </ul>  |  |

| STT | Tên dự án ĐG | Công suất (MW) | Xã         | Huyện     | Tỉnh     | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất                           |
|-----|--------------|----------------|------------|-----------|----------|--|--|
| 21  | Đông Thành 2 | 120            | Đông Hải   | Duyên Hải | Trà Vinh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp thêm máy biến áp 250 MVA tại trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Đông Thành 1.</li> <li>- Tận dụng hạ tầng đấu nối Nhà máy điện gió Đông Thành 1</li> </ul>  |  |
| 22  | Đông Hải 1   | 100            | Đông Hải   | Duyên Hải | Trà Vinh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Đông Hải 1 công suất 2x63 MVA</li> <li>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn từ Nhà máy điện gió Đông Hải 1 đấu nối vào thanh cái 220 kV nhà máy điện mặt trời Trung Nam Trà Vinh chiều dài 1x7 km, sử dụng dây dẫn ACSR330</li> </ul> |  |
| 23  | Thăng Long   | 96             | Đông Hải   | Duyên Hải | Trà Vinh | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Thăng Long công suất 2x63 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch đơn đấu vào TBA 220 kV Duyên Hải, chiều dài 11,5 km, tiết diện ACSR400</li> </ul>  |  |
| 24  | Sunpro       | 30             | Thới Thuận | Bình Đại  | Bến Tre  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Sunpro công suất 40 MVA.</li> </ul>   | Đường dây 110 kV từ trạm biến áp 220 kV Bến Tre – Giao |

| STT | Tên dự án ĐG                  | Công suất (MW) | Xã        | Huyện     | Tỉnh    | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|-------------------------------|----------------|-----------|-----------|---------|--|--|
| 25  | Thiên Phú                     | 30             | Thanh Hải | Thanh Phú | Bến Tre | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép, chiều dài 3,5 km, tiết diện AC240 đấu nối trạm cắt 110 kV Bình Đại về trạm 110 kV Bình Đại.</li> <li>Xây dựng trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Thiên Phú công suất 2x40 MVA.</li> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch đơn đấu nối trạm biến áp 110 kV Nhà máy điện gió Thiên Phú về trạm cắt Bình Thạnh, chiều dài 18 km, tiết diện ACSR240.</li> <li>Trạm cắt 110 kV Bình Thạnh được đấu nối về trạm biến áp 110 kV Bình Thạnh (xem xét giải pháp kết nối với trạm biến áp 220 kV Hải Phong để giải tỏa công suất)</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>Long – Phú Thuận – Bình Đại.</li> <li>Cần tách vận hành đường dây 110 kV Bến Tre 220 kV – Bến Tre.</li> <li>Nâng tiết diện đường dây 110 kV Bình Thạnh – Mỏ Cây lên 2x240.</li> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép Bình Thạnh – Ba Tri, tiết diện ACSR300</li> <li>Tách ĐZ 110 kV Bến Tre – TBA 220 kV Bến Tre</li> </ul> |
| 26  | Thiên Phú 2                   | 30             | Thanh Hải | Thanh Phú | Bến Tre | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió số 5 Bến Tre công suất 3x40 MVA.</li> <li>Tận dụng hạ tầng đấu nối ĐG số 5 Bến Tre giai đoạn 1 (V1-2) bằng ĐZ 110 kV mạch kép về trạm biến áp 110 kV Bình Thạnh (Thanh Phú)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng tiết diện đường dây 110 kV Bình Thạnh – Mỏ Cây lên 2x240.</li> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép Bình Thạnh – Ba Tri, tiết diện</li> </ul>  |
| 27  | ĐG số 5 Bến Tre (giai đoạn 2) | 90             | Thanh Hải | Thanh Phú | Bến Tre | <ul style="list-style-type: none"> <li>Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió số 5 Bến Tre công suất 3x40 MVA.</li> <li>Tận dụng hạ tầng đấu nối ĐG số 5 Bến Tre giai đoạn 1 (V1-2) bằng ĐZ 110 kV mạch kép về trạm biến áp 110 kV Bình Thạnh (Thanh Phú)</li> </ul>  | <ul style="list-style-type: none"> <li>Nâng tiết diện đường dây 110 kV Bình Thạnh – Mỏ Cây lên 2x240.</li> <li>Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép Bình Thạnh – Ba Tri, tiết diện</li> </ul>  |



| STT | Tên dự án ĐG | Công suất (MW) | Xã                          | Huyện                    | Tỉnh    | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|--------------|----------------|-----------------------------|--------------------------|---------|---|---|
|     |              |                |                             |                          |         |   | ACSR300.<br>- Tách đường dây 110 kV Bến Tre – trạm biến áp 220 kV Bến Tre   |
| 28  | Hải Phong    | 200            |                             | ven biển huyện Thạnh Phú | Bến Tre | - Xây dựng trạm biến áp 220 kV Nhà máy điện gió Hải Phong 2x250 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép đấu nối Nhà máy điện gió Hải Phong về trạm biến áp 220 kV Mỏ Cà, chiều dài 50 km, tiết diện phân pha 2xACSR500 | Năng khả năng tải đường dây 220 kV Mỏ Cà – Bến Tre  |
| 29  | Thạnh Phú    | 120            | Xã An Nhơn, An Quy và Mỹ An | ven biển huyện Thạnh Phú | Bến Tre | - Trạm biến áp 110 kV công suất 2x63 MVA.<br>- Đường dây đấu nối mạch đơn về trạm cắt 110 kV Bình Thạnh, chiều dài 7 km, tiết diện phân pha 2xACSR240.  | - Nâng tiết diện đường dây 110 kV Bình Thạnh – Mỏ Cà lên 2x240.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép Bình Thạnh – Ba Tri, tiết diện ACSR300.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép từ TBA 220 kV Bến Tre đi trạm biến áp 220 kV Mỹ Tho dài 15 km, tiết |

| STT | Tên dự án ĐG                | Công suất (MW) | Xã                      | Huyện     | Tỉnh    | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|-----------------------------|----------------|-------------------------|-----------|---------|---|---|
| 30  | Nexif Bến Tre giai đoạn 2,3 | 50             | Thạnh Hải               | Thạnh Phú | Bến Tre | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lắp mới máy biến áp T2 công suất 63MVA tại trạm biến áp 110 kV ĐG Nexif Energy giai đoạn 1.</li> <li>- Đấu nối về trạm biến áp 110kV Bình Thạnh bằng đường dây hiện hữu giai đoạn 1;</li> <li>- Nâng cấp đường dây 110 kV mạch kép từ Nhà máy điện gió Nexif Energy và chuyển tiếp trên đường dây 110kV Nhà máy điện gió số 5 – Trạm 110kV Bình Thạnh lên dây ACSR 2x300;</li> <li>Trạm biến áp 110 kV: 63 MVA;</li> <li>Đường dây 110 kV mạch đơn dài 10 km, AC240 về trạm 110 kV Ba Tri</li> <li>- Xây dựng trạm biến áp 220 kV công suất 63 MVA tại xã Bình Đại.</li> <li>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép từ Trạm 220 kV Bình Đại – Trạm 220 kV Bến Tre</li> <li>Lắp MBA 220 kV thứ 2 tại TBA 220 kV Nhà máy điện gió số 19</li> <li>Tận dụng hạ tầng đấu nối Nhà máy điện gió số 19</li> <li>- Xây dựng trạm biến áp 110 kV VPL Bến Tre giai đoạn 2 công suất 63</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>điện ACSR-2x240</li> <li>- Nâng tiết diện đường dây 110 kV Bình Thạnh – Mô Cày lên 2x240.</li> <li>- Xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép Bình Thạnh – Ba Tri, tiết diện ACSR300</li> </ul>  |
| 31  | Bảo Thạnh                   | 50             | Bảo Thạnh,              | Ba Tri    | Bến Tre |   | <ul style="list-style-type: none"> <li>Các công trình đã được phê duyệt trong Quy hoạch điện lực tỉnh Bến Tre (Quyết định số 82/QĐ-BCT ngày 12/01/2017)</li> <li>- Nâng khả năng tải đường dây 110 kV Bến Tre – Giồng Trôm.</li> <li>- Xây dựng mới đường dây 110 kV mạch kép Ba Tri – Bình Thạnh.</li> </ul> |
| 32  | ĐG số 19 Bến Tre            | 50             | Thạnh Phước, Thới Thuận | Bình Đại  | Bến Tre |   |   |
| 33  | ĐG số 20 Bến Tre            | 50             | Thạnh Phước, Thới Thuận | Bình Đại  | Bến Tre |   |   |
| 34  | VPL Bến Tre - GD2           | 30             | Thới Thuận              | Bình Đại  | Bến Tre |   |   |

| STT | Tên dự án ĐG | Công suất (MW) | Xã       | Huyện    | Tỉnh    | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|--------------|----------------|----------|----------|---------|---|--|
|     |              |                |          |          |         | MVA.<br>- Đường dây 110 kV đầu nối VPL Bến Tre – giai đoạn 2 về trạm cắt 110 kV Bình Đại (thanh cái 110 kV Trạm 220 kV Bình Đại).<br>- Trạm cắt 110 kV Bình Đại được kết nối với Trạm 110 kV Bình Đại bằng đường dây 110 kV mạch kép, tiết diện phân pha 2xACSR300.         | <b>Các công trình 110 kV cần bố sung quy hoạch gồm:</b><br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch 2 Trạm 110 kV Bến Tre – Trạm 220 kV Bến Tre.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch 2 từ 220 kV Bến Tre – Trạm 110 kV Giồng Trôm, tiết diện phân pha 2xACSR240.<br>- Xây dựng đường dây mạch 2 từ 110 kV Giồng Trôm – Ba Tri, tiết diện tiết diện phân pha 2xACSR240. |
| 35  | Bình Đại 2   | 49             | Thừa Đức | Bình Đại | Bến Tre | - Xây dựng trạm biến áp 110 kV điện gió Bình Đại 2 công suất 63 MVA.<br>- Treo dây mạch 2 đường dây 110kV Nhà máy điện gió Bình Đại - Trạm 110 kV Bình Đại, chiều dài 15 km, dây dẫn ACSR-240 (Đường dây 110 kV Nhà máy điện gió Bình Đại – Bình Đại được quy hoạch 2 mạch) |  |
| 36  | Bình Đại 3   | 49             | Thừa Đức | Bình Đại | Bến Tre | Lắp máy biến áp 110 kV công suất 63 MVA tại Trạm 110 kV điện gió Bình Đại 2.<br>Tận dụng hạ tầng đầu nối điện gió Bình Đại 2.   |  |

| STT | Tên dự án ĐG | Công suất (MW) | Xã  | Huyện   | Tỉnh      | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|--------------|----------------|---|---------|-----------|---|---|
|     |              |                |   |         |           |   | <p>điện phân pha 2xACSR240.</p> <p>Công trình 220 kV cần đồng bộ: Trạm biến áp 220 kV Bình Đại và đường dây mạch kép 220 kV Bình Đại- Bến Tre dài 50 km đã được Thủ tướng Chính phủ đồng ý bổ sung quy hoạch tại Văn bản số 441/TTg-CN ngày 08/4/2020 (Các Nhà đầu tư điện gió đề xuất phương án tự đầu tư để đảm bảo tiến độ dự án điện gió)</p> |
| 37  | Long Mỹ 1    | 100            | xã Vĩnh Viễn, Vĩnh Viễn A, Lương Nghĩa và Lương Tâm | Long Mỹ | Hậu Giang | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 220 kV điện gió Long Mỹ 1 quy mô công suất 125 MVA.</li> <li>- Xây dựng đường dây 220 kV mạch kép đấu nối Trạm 220 kV điện gió Long Mỹ 1 chuyển tiếp trên đường dây 220 kV Nhiệt điện Cà Mau – Ô Môn,</li> </ul> |   |

| STT       | Tên dự án ĐG               | Công suất (MW) | Xã                  | Huyện        | Tỉnh             | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất            |
|-----------|----------------------------|----------------|---------------------|--------------|------------------|---|---|
| 38        | Tân Phú Đông               | 150            | Tân Phú             | Tân Phú Đông | Tiền Giang       | chiều dài 1 km, tiết diện AC400.<br>+ Xây dựng mới trạm biến áp nâng 110kV với quy mô 03 máy biến áp 63MVA, vận hành đồng bộ với dự án điện gió Nhà máy điện gió Tân Phú Đông.<br>+ Xây dựng đường dây 110kV mạch kép đấu nối đến thanh cái 110kV của trạm biến áp 110kV Gò Công hiện có, chiều dài đường dây đấu nối khoảng 23km, tiết diện dây dẫn AC240. | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |
| <b>IV</b> | <b>Khu vực Đông Nam Bộ</b> |                |                     |              |                  |   |   |
| 1         | Công Lý Bà Rịa - Vũng Tàu  | 102,6          | Bình Châu           | Xuyên Mộc    | Bà Rịa- Vũng Tàu | - Trạm biến áp 110 kV công suất 2x63 MVA.<br>- Xây dựng đường dây 110 kV mạch kép đấu về trạm biến áp 110 kV Xuyên Mộc, chiều dài 21,5 km   | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |
| <b>V</b>  | <b>Khu vực Tây Nguyên</b>  |                |                     |              |                  |   |   |
| 1         | Ia Pét - Đak Đoa           | 200            | Trang; Ia Pét; Glar | Đak Đoa      | Gia Lai          |   |   |
| 1.1       | Ia Pét - Đak Đoa 1         | 100            | Trang; Ia Pét; Glar | Đak Đoa      | Gia Lai          | - Xây dựng trạm biến áp nâng 22(35)/220 kV điện gió Ia Pét - Đak Đoa, công suất 2x125 MVA để gom công suất các tuabin gió. Giai đoạn 1 lắp trước 1 máy biến áp 125MVA.  | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |

| STT | Tên dự án ĐG       | Công suất (MW) | Xã                      | Huyện     | Tỉnh    | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất            |
|-----|--------------------|----------------|-------------------------|-----------|---------|--|---|
|     |                    |                |                         |           |         | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới trạm biến áp 500 kV nằm gần trạm 500 kV Pleiku 2 hiện có về phía đông và đấu nối về trạm 500 kV Pleiku 2. Trạm biến áp 500 kV xây mới được thực hiện chia sẻ đầu tư với các Nhà đầu tư khác. Trong đó phạm vi của dự án lắp đặt 01 máy biến áp 220/500 kV - 900 MVA và các ngăn 500 kV, 220 kV tương ứng.</li> <li>- Xây dựng đường dây 220kV mạch kép, dây dẫn ACSR 330, chiều dài khoảng 23km đấu nối từ trạm 220kV điện gió Ia Pét - Đak Đoa đến trạm 500kV xây mới gần TBA 500kV Pleiku 2 (treo dây trước 1 mạch)</li> </ul> |   |
| 1.2 | Ia Pét - Đak Đoa 2 | 100            | Trang; Ia Pét; Glar     | Đak Đoa   | Gia Lai | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mở rộng trạm biến áp 22(35)/220kV điện gió Ia Pét - Đak Đoa, lắp đặt thêm 1 máy biến áp 125MVA để gom công suất các tuabin gió.</li> <li>- Sử dụng chung hạ tầng đầu nối của điện gió Ia Pét - Đak Đoa 1 để truyền tải công suất vào lưới điện.</li> </ul>  | Trong chế độ vận hành bình thường (N-0) |
| 2   | Cư Né 1            | 50             | Xã Cư Né                | Krông Búk | Đắk Lắk | + Xây dựng trạm nâng áp 22/220kV điện gió Krông Búk, quy mô công suất 2x125MVA để gom công suất cả 4 Nhà máy điện gió Krông Búk 1,2; Cư Né 1,2;  |   |
| 3   | Cư Né 2            | 50             | Xã Cư Né                | Krông Búk | Đắk Lắk |  |   |
| 4   | Krông Búk 1        | 50             | Xã Chư Pong, xã Chư Kpô | Krông Búk | Đắk Lắk | + Xây dựng đường dây 220kV mạch kép từ trạm nâng 22/220kV điện gió   |   |

| STT | Tên dự án ĐG | Công suất (MW) | Xã                                  | Huyện     | Tỉnh     | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|--------------|----------------|-------------------------------------|-----------|----------|---|--|
| 5   | Krông Búk 2  | 50             | xã Cư Pong, xã Chư Kpô và xã Ea Sin | Krông Búk | Đắk Lắk  | Krông Búk, dây dẫn ACSR-500, chiều dài 0,2 km đấu nối chuyên tiếp trên đường dây 220kV trạm 220kV Krông Búk đi trạm 500kV Pleiku 2;   |  |
| 6   | Ea H'leo 1,2 | 57             | Ea Wy, Cư Mốt                       | Ea H'leo  | Đắk Lắk  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng mới trạm biến áp nâng 22/110 kV điện gió Ea H'leo 1, công suất 25 MVA.</li> <li>- Đường dây 110 kV mạch đơn đầu vào thanh cái 110 kV trạm biến áp 110 kV điện gió Ea H'leo 2, dây dẫn ACSR-240 mm<sup>2</sup>, chiều dài khoảng 10 km.</li> <li>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22/110 kV điện gió Ea H'leo 2, công suất 63 MVA.</li> <li>- Đường dây 110 kV mạch đơn từ Trạm 110 kV Nhà máy điện gió Ea H'leo 2 đầu vào thanh cái 110 kV Trạm 110 kV Ea H'leo, dây dẫn ACSR-240 mm<sup>2</sup>, chiều dài 13 km.</li> </ul> | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong chế độ vận hành bình thường (N-0).</li> <li>- Nâng công suất Trạm 500kV Đắk Nông và Trạm 500kV Pleiku 2 thành (2x900) MVA trong năm 2021</li> </ul> |
| 7   | Ea Nam       | 400            | Ea Nam, Ea Khal, Diê Yang           | Ea H'leo  | Đắk Lắk  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp 500 kV, công suất 450 MVA tại điện gió Ea Nam.</li> <li>- Đường dây 500 kV từ điện gió Ea Nam đấu chuyên tiếp trên đường dây 500 kV Pleiku - Di Linh, chiều dài 1,5 km, dây dẫn phân pha 4xACSSR330 mm<sup>2</sup>.</li> </ul>   |  |
| 8   | ĐG Đắk Hòa   | 50             | Đắk Hòa                             | Đắk Song  | Đắk Nông | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22/220 kV tại điện gió Đắk Hòa, công suất 63 MVA.</li> <li>- Đường dây 220 kV mạch kép đầu</li> </ul>   |  |

| STT | Tên dự án ĐG  | Công suất (MW) | Xã  | Huyện     | Tỉnh    | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|---------------|----------------|---|-----------|---------|---|---|
| 9   | Cửu An        | 46,2           | Cửu An, Song An và phường Ngô Máy, An Phước | An Khê    | Gia Lai | <p>chuyển tiếp trên Đường dây 220 kV Đăk Nông - Buôn Kuop, ACSR2x330, chiều dài 2 km.</p> <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22/110 kV tại điện gió Song An, Cửu An, công suất 2x52 MVA.</p> <p>- Đường dây 110 kV đầu nối chuyển tiếp trên đường dây 110 kV An Khê - K'Bang, dây dẫn AC185, chiều dài 0.5 km.</p> |   |
| 10  | Song An       | 46,2           | Cửu An, Song An                             | An Khê    | Gia Lai | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng 35/220 kV Nhà máy điện gió Yang Trung, công suất (2x80+2x90) MVA.</p> <p>- Đường dây 220 kV mạch kép đầu nối chuyển tiếp trên tuyến 220 kV Pleiku 2 - TĐ An Khê.</p>  | <p>- Trong chế độ vận hành bình thường (N-0).</p> <p>- Đường dây mạch 2 220 kV Dốc Sỏi - Quảng Ngãi vận hành đồng bộ với các nguồn điện gió này</p> <p>- Nâng công suất Trạm 500kV Đăk Nông và Trạm 500kV Pleiku 2 thành (2x900) MVA trong năm 2021</p> |
| 11  | ĐG Chơ Long   | 155            | Chơ Long                                    | Kong Chro | Gia Lai | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng 35/220 kV Nhà máy điện gió Yang Trung, công suất (2x80+2x90) MVA.</p> <p>- Đường dây 220 kV mạch kép đầu nối chuyển tiếp trên tuyến 220 kV Pleiku 2 - TĐ An Khê.</p>  |   |
| 12  | ĐG Yang Trung | 145            | Yang Trung, Đăk Pơ Pho, Chơ Long            | Kong Chro | Gia Lai | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng 35/220 kV Nhà máy điện gió Yang Trung, công suất (2x80+2x90) MVA.</p> <p>- Đường dây 220 kV mạch kép đầu nối chuyển tiếp trên tuyến 220 kV Pleiku 2 - TĐ An Khê.</p>  |   |
| 13  | ĐG Ia Le 1    | 100            | Ia Phang, Ia Le                             | Chư Puh   | Gia Lai | <p>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22/220 kV tại điện gió Ia Le 1, công suất 125</p>   | <p>- Trong chế độ vận hành bình thường</p>  |



| STT | Tên dự án ĐG           | Công suất (MW) | Xã                | Huyện     | Tỉnh     | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất  |
|-----|------------------------|----------------|-------------------|-----------|----------|---|---|
| 14  | ĐG Nhơn Hòa 1,2        | 100            | Chư Don, Ia Phang | Chư Puth  | Gia Lai  | MVA.<br>- Đường dây 220 kV mạch kép chuyển tiếp trên 01 mạch Đường dây 220 kV Krông Buk - 500 kV Pleiku 2, dây dẫn AC500 mm <sup>2</sup> , chiều dài 6 km.<br>- Xây dựng trạm biến áp nâng 35/220 kV tại NMDG Nhơn Hoà 1, công suất 2x63 MVA.<br>- Đường dây 220 kV 04 mạch (treo trước 02 mạch) đầu chuyển tiếp trên 02 mạch Đường dây 220 kV Krông Buk - 500 kV Pleiku 2, dây dẫn AC500 mm <sup>2</sup> , chiều dài 4 km. | (N-0).<br>- Đường dây mạch 2 220kV Pleiku 2 - Chư Sê vào vận hành<br>- Nâng công suất Trạm 500kV Đắk Nông và Trạm 500kV Pleiku 2 thành (2x900) MVA trong năm 2021 |
| 15  | ĐG Asia Đắk Song 1     | 50             | Nam Bình          | Đắk Song  | Đắk Nông | - Xây dựng trạm biến áp nâng 35/110 kV Nhà máy điện gió Asia Đắk Song, công suất 63 MVA.<br>- Đường dây 110 kV mạch kép đầu chuyển tiếp trên Đường dây 110 kV Đắk Mil - Đắk Song, dây AC240, chiều dài 0,5 km.  |   |
| 16  | ĐG Chế biến Tây Nguyên | 50             | Bàu Cạn           | Chư Prông | Gia Lai  | - Xây dựng các đường dây 35 kV gom về Nhà máy điện gió Phát triển miền núi.   |   |
| 17  | ĐG Phát triển miền núi | 50             | Bàu Cạn           | Chư Prông | Gia Lai  | - Xây dựng trạm biến áp nâng 35/110 kV, công suất 2x63 MVA tại Nhà máy điện gió Phát triển miền núi.<br>- Đường dây 110 kV mạch kép đầu chuyển tiếp trên đường dây 110 kV Diên Hồng - Chư Sê, dây phân pha 2xAC185; chiều dài 5,2 km.   |   |

| STT | Tên dự án ĐG            | Công suất (MW) | Xã  | Huyện     | Tỉnh     | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất |
|-----|-------------------------|----------------|---|-----------|----------|--|------------------------------|
| 18  | Ia Pech                 | 50             | Ia Pech                                     | Ia Grai   | Gia Lai  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22/110 kV tại Ia Pech, công suất 2x63 MVA.</li> <li>- Đường dây 110 kV mạch kép đầu chuyển tiếp trên Đường dây 110 kV Ia Grai - Trạm 220 kV Pleiku, chiều dài 4 km.</li> <li>- Nhà máy điện gió Ia Pech 2 đầu nối vào thanh cái 110 kV trạm biến áp 22/110 kV Nhà máy điện gió Ia Pech.</li> </ul> |                              |
| 19  | Ia Pech 2               | 50             | Ia Pech                                     | Ia Grai   | Gia Lai  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm 35/220 kV Nhà máy điện gió Kon Plông, công suất 150 MVA.</li> <li>- Đường dây 220 kV mạch kép đầu chuyển tiếp trên Đường dây 220 kV TD Thượng Kon Tum - Quảng Ngãi, dây dẫn ACSR 330, chiều dài 19 km.</li> </ul>   |                              |
| 20  | Kon Plong               | 103,5          | Mãng Cành và Đăk Long                       | Kon Plong | Kon Tum  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22(35)/110 kV tại điện gió Tân Tân Nhật - Đăk Glei, công suất 63 MVA.</li> <li>- Đường dây 110 kV mạch đơn đầu nối về Trạm 110 kV Bờ Y, dây dẫn AC185, chiều dài 22 kV.</li> </ul>   |                              |
| 21  | Tân Tân Nhật - Đăk Glei | 50             | Đăk Long, Đăk Môn, Đăk Krông                | Đăk Glei  | Kon Tum  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22(35)/110 kV tại điện gió Tân Tân Nhật - Đăk Glei, công suất 63 MVA.</li> <li>- Đường dây 110 kV mạch đơn đầu nối về Trạm 110 kV Bờ Y, dây dẫn AC185, chiều dài 22 kV.</li> </ul>   |                              |
| 22  | Đăk ND'rung 1           | 100            | N'Drưng, Nậm N'Jang, Thuận Hà và Thuận Hạnh | Đăk Song  | Đăk Nông | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng trạm biến áp nâng 35/220 kV tại Nhà máy điện gió Đăk ND'Dung, công suất 2x170 MVA.</li> <li>- Đường dây 220 kV mạch kép đầu nối vào thanh cái 220 kV trạm 500 kV Đăk Nông, dây dẫn phân pha ACSR-2x400</li> </ul>  |                              |

| STT | Tên dự án ĐG         | Công suất (MW) | Xã  | Huyện     | Tỉnh     | Phương án đấu nối   | Điều kiện giải tỏa công suất |
|-----|----------------------|----------------|---|-----------|----------|---|------------------------------|
| 23  | Đắk ND'rung 2        | 100            | N'Drung, Nậm N'Jang, Thuận Hà và Thuận Hạnh |           | Đắk Nông | mm2, chiều dài khoảng 18 km.  |                              |
| 24  | Đắk ND'rung 3        | 100            | N'Drung, Nậm N'Jang, Thuận Hà và Thuận Hạnh |           | Đắk Nông |   |                              |
| 25  | ĐG Nam Bình 1        | 30             | Nam Bình                                    | Đắk Song  | Đắk Nông | Đường dây 22 kV đấu về trạm gom 22/220 kV điện gió Đắk Hòa.<br>- Xây dựng trạm biến áp nâng 22/110 kV tại điện gió Ia Bang 1, công suất 63 MVA.<br>- Đường dây 110 kV mạch kép đấu chuyển tiếp trên Đường dây 110 kV Chư Sê - Chư Prông, dây dẫn ACSR185, chiều dài 3 km. |                              |
| 26  | ĐG Ia Bang 1         | 50             | Ia Bang                                     | Chư Prông | Gia Lai  | - Xây dựng trạm biến áp 22/220 kV tại điện gió Ia Boong, công suất 63 MVA.<br>- Đường dây 220 kV mạch đơn đấu về thanh cái 220 kV Trạm 500 kV Pleiku 2, dây dẫn phân pha ACSR2x330 mm2, chiều dài 21 km.  |                              |
| 27  | Ia Boong - Chư Prông | 50             |   | Chư Prông | Gia Lai  |   |                              |

| STT | Tên dự án ĐG     | Công suất (MW) | Xã                               | Huyện     | Tỉnh    | Phương án đấu nối  | Điều kiện giải tỏa công suất   |
|-----|------------------|----------------|----------------------------------|-----------|---------|--|--|
| 28  | Hung Hải Gia Lai | 100            | Chư Krêy, An Trung và Yang Trung | Kông Chro | Gia Lai | <p>+ Xây dựng trạm 220kV tại nhà máy điện gió Hung Hải Gia Lai với quy mô công suất 1x125MVA.</p> <p>+ Xây dựng đường dây 220kV mạch kép ACSR-2x400 dài khoảng 14km từ trạm 220kV Nhà máy điện gió Hung Hải Gia Lai đấu nối chuyên tiếp lên đường dây 220kV Pleiku 2 – TĐ An Khê (chuyên đấu nối về Phước An).</p> | <p>- Trong chế độ vận hành bình thường (N-0).</p> <p>- Đường dây mạch 2 220 kV Đốc Sỏi - Quảng Ngãi vận hành đồng bộ với các nguồn điện gió Hung Hải Gia Lai, Chơ Long, Yang Trung.</p> <p>- Nâng công suất Trạm 500kV Đăk Nông và Trạm 500kV Pleiku 2 thành (2x900) MVA trong năm 2021.</p> |



**PHỤ LỤC 2: DANH MỤC BỔ SUNG QUY HOẠCH LƯỚI ĐIỆN ĐỒNG BỘ QUY HOẠCH ĐIỆN GIÓ**  
(Ban hành kèm theo Văn bản số 589/BCT-ĐL ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Bộ Công Thương)

| STT      | Tên dự án  | Quy mô    | Tiến độ   | Ghi chú  |
|----------|--|-----------|-----------|--|
| <b>I</b> | <b>Lưới điện truyền tải 220, 500 kV</b>  |           |           |  |
| 1        | Nâng công suất Trạm biến áp 500 kV Long Phú  | 2x600 MVA | 2021-2025 | Giải tỏa công suất điện gió Sóc Trăng                |
| 2        | Nhánh rẽ Trạm 220 kV Vĩnh Châu (chuyển tiếp trên mạch còn lại đường dây 220 kV Sóc Trăng - Long Phú hoặc chuyển đầu nối về Trạm 500 kV Long Phú) chiều dài 20 km | 2x20 km   | 2021-2025 |  |
| 3        | Cải tạo nâng khả năng tải đường dây 220 kV Bình Long - Chơn Thành  |           | 2021-2025 | Giải tỏa công suất điện gió khu vực Nam Trung Bộ     |
| 4        | Trạm biến áp 500 kV Lao Bảo  | 1.800 MVA | 2021-2025 | Giải tỏa công suất khu vực tỉnh Quảng Trị và lân cận |
| 5        | Đường dây 500 kV Lao Bảo - Quảng Trị   | 2x55 km   | 2021-2025 | Trạm 500kV Quảng Trị đầu nối transit trên ĐZ mạch 3  |
| 6        | Đường dây 220kV Lao Bảo - Trạm 500kV Lao Bảo   | 2x5 km    | 2021-2025 |  |
| 7        | Đường dây 220kV Quảng Trị chuyển đầu nối ĐZ 220kV Đông Hà - Lao Bảo  | 2x30 km   | 2021-2025 |  |
| 8        | Trạm biến áp 220kV Hướng Linh và Đường dây 220kV Hướng Linh - Lao Bảo  | 2x250     | 2021-2025 |  |
| 9        | Trạm biến áp 220kV Hướng Hóa và đầu nối  | 2x250     | 2021-2025 | Transit 02 mạch Lao Bảo - Quảng Trị 2                |
| 10       | Trạm biến áp 220kV Hướng Lộc và Đường dây 220kV Hướng Lộc - Hướng Hóa  | 2x250     | 2021-2025 |  |
| 11       | Cải tạo Đường dây 220kV Tuy Hòa - Quy Nhơn   | 1x90 km   | 2021-2025 | Thay dây siêu nhiệt                                  |

|           |  |           |  |          |           |  |
|-----------|--|-----------|--|----------|-----------|--|
| 12        | Đường dây 220kV Tuy Hòa - Phước An   |           |  | 2x95 km  | 2021-2025 | Thay thế Đường dây 220kV Nhơn Hội - Sông Cầu và Sông Cầu - Tuy Hòa               |
| 13        | Nhánh rẽ Trạm 220kV Phước Thái   |           |  | 2x2,5 km | 2021-2025 |  |
| 14        | Mạch 2 đường dây 220kV Bảo Lộc - Sông Mây  |           |  | 1x134 km | 2021-2025 |  |
| 15        | Đầu nối Trạm 220kV Chư Sê  |           |  | 4x4 km   | 2021-2025 | Transit 02 mạch Đường dây 220kV Pleiku 2 - Krông Buk (QHĐVII đc transit 01 mạch) |
| 16        | Đường dây 220 kV Sông Ba Hạ - Krông Buk  |           |  | 2x50 km  | 2021-2025 |  |
| <b>II</b> | <b>Lưới điện 110 kV</b>  |           |  |          |           |  |
| 1         | Nâng khả năng tải đường dây 110 kV Bạc Liêu 2 - Vĩnh Trạch Đông - Thạnh Trị - Sóc Trăng (AC185) thành dây phân pha (AC-2x185). | 1 x 28 km |  |          | 2021-2025 | Giải tỏa điện gió Bạc Liêu   |
| 2         | Xây dựng đường dây 110 kV mạch 2 Trạm 110 kV Bến Tre - Trạm 220 kV Bến Tre.  | 1x0,25 km |  |          | 2021-2025 | Giải tỏa điện gió tỉnh Bến Tre   |
| 3         | Xây dựng đường dây 110 kV mạch 2 từ 220 kV Bến Tre - Trạm 110 kV Giồng Trôm, tiết diện phân pha 2xACSR 240.                    | 1x14 km   |  |          | 2021-2025 | Giải tỏa điện gió tỉnh Bến Tre   |
| 4         | Xây dựng đường dây mạch 2 từ 110 kV Giồng Trôm - Ba Tri, tiết diện tiết diện phân pha 2xACSR 240.                              | 1x15 km   |  |          | 2021-2025 | Giải tỏa điện gió tỉnh Bến Tre   |
| 5         | Xây dựng 110 kV mạch kép từ Trạm 220 kV Bến Tre đi Trạm 220 kV Mỹ Tho dài 15 km, tiết diện phân pha 2xACSR 240.                | 2x15 km   |  |          | 2021-2025 | Giải tỏa điện gió tỉnh Bến Tre   |